

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 01/2005/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 202/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày
10/12/2004 về

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 02 tháng 07 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 134/2003/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 11 năm 2003 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 202/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 12 năm 2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định số 202/2004/NĐ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 12 năm 2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 202/2004/NĐ-CP) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG; THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH; VIỆC ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

1. Tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng

Các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP được áp dụng khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng như sau:

1.1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.

1.2. Vi phạm nhiều lần trong cùng lĩnh vực hoặc tái phạm trong cùng lĩnh vực:

- Vi phạm nhiều lần trong cùng lĩnh vực là hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã vi phạm nhưng chưa bị xử phạt và chưa hết thời hiệu xử phạt; Tái phạm là hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã bị xử phạt nhưng chưa hết thời hạn một năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hoặc kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt mà lại vi phạm hành chính về hành vi đó.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Chỉ những người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 37 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP mới có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng. Đối với Đoàn thanh tra: trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong Đoàn thanh tra phải ra quyết định xử phạt trong thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP. Nếu các thành viên trong Đoàn không có thẩm quyền xử phạt hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt thì Trưởng Đoàn thanh tra phải hoàn tất hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính để gửi đến người có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 41 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP.

3. Áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính

3.1. Người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 6, các quy định về hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và mức phạt tại Chương II Nghị định số 202/2004/NĐ-CP để quyết định việc áp dụng hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp với mức độ, tính chất của hành vi vi phạm.

3.2. Có 2 hình thức xử phạt chính quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP là phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền. Người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính chỉ áp dụng một trong hai hình thức xử phạt chính, không áp dụng cả hai hình thức xử phạt chính đối với một hành vi vi phạm.

4. Hành vi vi phạm, hình thức xử phạt và mức phạt

Nghị định số 202/2004/NĐ-CP, từ Điều 8 đến Điều 36 quy định 9 nhóm hành vi, mỗi nhóm có một số hành vi vi phạm cụ thể. Khi xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, người có thẩm quyền xử phạt căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành: Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng, Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan để xác định các dấu hiệu cấu thành, tính chất và mức độ của hành vi vi phạm hành chính.

5. Vi phạm hành chính về kế toán, thống kê

Việc xử phạt vi phạm hành chính về kế toán, thống kê trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ số 185/2004/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2004 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán; Nghị định số 93/1999/NĐ-CP ngày 07 tháng 09 năm 1999 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê cùng với các văn bản hướng dẫn về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, thống kê.

Trong quá trình thanh tra, nếu phát hiện có hành vi vi phạm hành chính về kế toán, thống kê, Trưởng Đoàn thanh tra phải báo cho Thanh tra chuyên ngành Tài chính biết để xử phạt theo thẩm quyền.

6. Trường hợp ngoại trừ

Quy định tại Điều 23 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP không áp dụng đối với trường hợp bán tài sản trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ.

Quy định tại các điểm a, c Khoản 2 Điều 25 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP không áp dụng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh của tổ chức tín dụng.

II. THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Khi xử phạt vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện đúng thủ tục xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại Chương III Nghị định số 202/2004/NĐ-CP và Chương IV Nghị định của Chính phủ số 134/2003/NĐ-CP ngày

14 tháng 11 năm 2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thêm một số nội dung sau:

1. Chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

Khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 37 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tố tụng hình sự có thẩm quyền theo quy định tại Điều 62 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Nhận lại hồ sơ vi phạm để xử phạt vi phạm hành chính

Những hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng đã chuyển sang cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, nhưng sau đó có quyết định đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải ra quyết định xử phạt đối với vụ vi phạm trong thời hạn như sau:

2.1. Nếu trước khi chuyển vụ việc vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự mà người có thẩm quyền xử phạt đã xin gia hạn thời hạn xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định trả lại hồ sơ vụ vi phạm;

2.2. Nếu trước khi chuyển vụ việc vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự mà người có thẩm quyền xử phạt chưa xin gia hạn thời hạn xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định trả lại hồ sơ vụ vi phạm;

Trường hợp cần có thêm thời gian để xác minh, thu thập chứng cứ thì người đang thụ lý vụ việc vi phạm có thể xin gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt tối đa không quá 30 ngày.

2.3. Sau khi xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 202/2004/NĐ-CP, người có thẩm quyền nêu tại Khoản 4 Điều 37 Nghị định số 202/2004/NĐ-CP phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam biết.